

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Danh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Hà và ông Lệnh Xuân Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà Tổng Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1983 tại huyện T, thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là thôn 7, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng); nơi ở hiện nay: Tổ 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; Số căn cước công dân: 031083013402, cấp ngày 25/6/2021, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Bùi Thị M; Tình trạng hôn nhân: Có vợ đã ly hôn là Phạm Thanh T và có 01 con chung sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/01/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Quảng Ninh tuyên phạt 15 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Ngày 16/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Hà Văn H, sinh năm 1958, trú tại: Tổ 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 08/6/2022 khi ở Hải Phòng Nguyễn Văn N đi xe ôm đến khu vực đường tàu, quận L, thành phố Hải Phòng là tụ điểm mua bán trái phép chất ma túy, với mục đích mua ma túy đá về sử dụng. Tại đây, N gặp một người đàn ông đeo khẩu trang (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm) và hỏi mua 15g ma túy đá, người đàn ông trên bán 15g ma túy đá cho N với giá 7.000.000 đồng được gói trong một túi nilon màu trắng, viền hồng, sau đó còn cho N 01 gói nhỏ heroin được gói bằng giấy bạc, việc giao nhận ma túy không tiến hành cân trọng lượng và không có ai chứng kiến. Sau khi mua được số ma túy trên, N đi về nhà nghỉ ở thành phố Hải Phòng để sử dụng, rồi chia số ma túy đá trong túi nilon viền màu hồng vào hai túi nilon (một túi viền màu đỏ, một túi viền màu trắng bạc, số ma túy trong túi nilon viền màu đỏ nhiều hơn túi viền màu trắng bạc). Đến khoảng 16 giờ ngày 09/6/2022, N để túi nilon viền màu trắng bạc chứa ma túy chứa ma túy đá và gói giấy bạc chứa heroin vào túi quần sau bên trái, còn túi nilon viền màu đỏ chứa ma túy giấu vào trong bao thuốc lá màu vàng loại WHITE HORSE rồi để trong túi quần bên phải, sau đó đi xe khách lên thành phố H. Đến khoảng 03 giờ ngày 10/6/2022 khi về đến khu vực cổng chợ thành phố H, N thuê xe taxi mang biển kiểm soát 23A-052.93 nhãn hiệu TOYOTA, số loại xe Vios do ông Hà Văn điều khiển, N thuê ông H chở lên thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang với giá 1.000.000 đồng, ông H đồng ý. Quá trình đi N ngồi ghế đầu bên phụ, để túi sách chứa quần áo và một số dụng cụ sử dụng ma túy đá ở hàng ghế sau, sau khi lên xe N và ông H không nói chuyện gì với nhau, đi được một lúc thì N ngủ. Đến 04 giờ 00 phút ngày 10/6/2022 khi đến địa bàn thôn L, xã Q, huyện Q thì bị Công an huyện Q yêu cầu dừng xe để kiểm tra, nhận thấy Nguyễn Văn N có nhiều biểu hiện nghi vấn, Công an huyện Q đã yêu cầu kiểm tra trên người và thu giữ trên tay trái của Nguyễn Văn N 01 bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE, bên trong có 02 điều thuốc bị cong gãy và 01 túi nilon chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá. Tổ công tác tiếp tục kiểm tra trên người, khi đó Nghĩa đã dùng tay trái để móc vào túi nilon bên túi quần bên trái, khiến túi nilon bị rơi xuống đất, bị rách và vung vãi nhiều hạt tinh thể màu trắng xuống nền đường, nghi là ma túy đá; tiếp tục kiểm tra phát hiện trong túi quần sau bên trái của N phát hiện 01 gói giấy bạc, bên trong là 01 gói giấy trắng có chứa 01 cục chất bột màu trắng, nghi là heroine. Công an huyện Q đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn N, niêm phong tang vật tạm giữ theo quy định. Quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, N không chấp hành, không ký vào biên bản.

Cùng ngày, khi tiến hành khám phương tiện ô tô biển kiểm soát 23A-052.93 phát hiện 01 túi xách của N bên trong có chứa công cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa, 06 bật lửa, 04 ống hút bằng nhựa, cây keo nến vào 01 chiếc coóng bằng thủy tinh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành tạm giữ, niêm phong theo quy định.

Ngày 10/6/2022 tiến hành mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định đối với tang vật thu giữ nghi là ma túy được niêm phong trong 03 phong bì. Kết quả:

- Phong bì thứ nhất niêm phong kín theo quy định, mặt trước phong bì ghi “01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE”, mở niêm phong bên trong có 02 điếu thuốc lá bị cong, gãy; 01 túi nilon có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá, thu trên người Nguyễn Văn N, mở gói nilon màu trắng ra bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, có khối lượng 0,81 gam, kí hiệu A1.

- Phong bì thứ hai niêm phong kín theo quy định, mặt trước phong bì ghi “túi nilon bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng dạng hạt thu trên người Nguyễn Văn N”, mở niêm phong bên trong chứa 01 túi nilon bên trong có chứa các cục tinh thể màu trắng có khối lượng 16,12 gam. Kí hiệu A2.

- Phong bì thứ ba niêm phong kín theo quy định, mặt trước phong bì ghi “gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục thu giữ trên người Nguyễn Văn Nghĩa”, mở niêm phong bên trong chứa 01 gói giấy bạc, bên trong gói giấy bạc có chứa 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ ngang, có chứa 01 cục bột màu trắng có khối lượng 0,06 gam. ký hiệu A3. Tổng trọng lượng là 16,99 gam.

Tại bản kết luận giám định số 205/KL-KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật Công an hình sự tỉnh Hà Giang kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định kí hiệu A1, A2 là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 16,93g

Methamphetamine nằm trong danh mục II, mục IIC, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Mẫu chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định kí hiệu A3 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,06g

Heroine nằm trong danh mục I, mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn trả lại mẫu giám định: mẫu kí hiệu A1 có khối lượng 0,78g, mẫu kí hiệu A2 có khối lượng 16,08g, mẫu kí hiệu A3 có khối lượng 0,03g.

Ngày 14/6/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn N tại dãy nhà trọ của ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967, trú tại: Tổ 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Quá trình khám xét thu giữ 02 bật lửa ga, 01 khò ga và 01 túi nilon viền màu hồng, N khai các đồ vật trên N dùng để hút ma túy đá.

Ngoài các đồ vật đã tạm giữ trên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q còn tạm giữ phương tiện, đồ vật sau:

- 01 xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, số loại VIOS E màu nâu vàng;
- 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone, mặt sau bị vỡ, điện thoại cũ, đã qua sử dụng;
- 741.000 đồng, gồm các mệnh giá: 01 tờ 500.000 đồng; 01 tờ 200.000 đồng; 02 tờ 20.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 1.000 đồng;
- 01 chai nhựa màu trắng hồng có nắp rời, có gen vặn xoáy;

- 04 ống hút bằng nhựa (01 ống màu trắng, 02 ống màu hồng, 01 ống màu tím);
- 01 cây keo nến màu trắng đục;
- 06 bật lửa ga;
- 01 Chiếc coóng bằng thủy tinh.

Căn cứ vào kết quả điều tra, xác minh, xác định ông Hà Văn H không liên quan đến vụ án, ngày 17/6/2022 cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 23A-052.93, nhãn hiệu Toyota, số loại VIOS E màu nâu vàng cho ông H, trả lại cho Nguyễn Văn N: 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone, mặt sau bị vỡ, điện thoại cũ, đã qua sử dụng và 741.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình theo cáo trạng đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSQB ngày 07/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo N từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

Các chất ma túy còn lại sau giám định: mẫu kí hiệu A1 có khối lượng 0,78g, mẫu kí hiệu A2 có khối lượng 16,08g, mẫu kí hiệu A3 có khối lượng 0,03g.

- 01 chai nhựa màu trắng hồng có nắp rời, có gen vặn xoáy;
- 04 ống hút bằng nhựa (01 ống màu trắng, 02 ống màu hồng, 01 ống màu tím);
- 01 cây keo nến màu trắng đục;
- 06 bật lửa ga;
- 01 Chiếc coóng bằng thủy tinh.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện viện kiểm sát, không có tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.#

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân là người nghiện ma túy nên mua về để sử dụng. Như vậy có căn cứ để khẳng định: Ngày 08/6/2022, Nguyễn Văn N đã mua ma túy tại khu vực đường tàu, quận L, thành phố Hải Phòng của 01 người đàn ông với giá 7.000.000, đồng và được người đàn ông này cho thêm 01 gói ma túy mang về sử dụng, ngày 10/6/2022 khi thuê xe tắc-xi để về huyện Y, khi đến địa bàn thôn L xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang thì bị bắt quả tang, trên người N có tàng trữ 16,99g ma túy (gồm: 16,93g Methamphetamine và 0,06g Heroine).

[3] Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh khó khăn đã ly hôn, đang nuôi con nhỏ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất gây nghiện của nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, bị phụ thuộc vào ma túy nên đã không làm chủ được hành vi của mình. Để đánh giá khách quan, toàn diện và có căn cứ áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được sự việc, tuy nhiên vì coi thường kỷ cương, pháp luật nên đã phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q là phù hợp, đảm bảo tính giáo dục, dẫn dắt và phong ngừa chung.

[7] Xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân xấu. Ngày 15/01/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Quảng Ninh tuyên phạt 15 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Ngày 16/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Với hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích sau này.

[8] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng,

không có mục đích kiếm lời. Vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với chất ma túy còn lại sau giám định: mẫu kí hiệu A1 có khối lượng 0,78g, mẫu kí hiệu A2 có khối lượng 16,08g, mẫu kí hiệu A3 có khối lượng 0,03g và 01 chai nhựa màu trắng hồng có nắp rời, có gen vặn xoáy 04 ống hút bằng nhựa (01 ống màu trắng, 02 ống màu hồng, 01 ống màu tím); 01 cây keo nền màu trắng đục; 06 bật lửa ga; 01 Chiếc coóng bằng thủy tinh. cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10 tháng 6 năm 2022. Tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì được niêm phong kín, có 03 dấu giáp lai tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quản Bạ, mặt trước ghi chữ “Các vỏ bao gói phong bì niêm phong cũ”;

- 01 chai nhựa màu trắng hồng có nắp rời, có gen vặn xoáy;

- 01 phong bì được niêm phong kín, có 02 dấu giáp lai tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quản Bạ, mặt trước ghi “06 bật lửa, 04 ống hút, 01 chiếc coóng”;

- 01 phong bì được niêm phong kín, có 02 dấu giáp lai tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quản Bạ, mặt trước ghi “01 chiếc khò ga, 01 túi nilon viền hồng, 02 bật lửa xanh”;

- 01 phong bì được niêm phong kín có 02 dấu giáp lai tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, mặt trước phong bì ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định kí hiệu A1, A2, A3” (Chất ma túy còn lại sau giám định: mẫu kí hiệu A1 có khối lượng 0,78g, mẫu kí hiệu A2 có khối lượng 16,08g, mẫu kí hiệu A3 có khối lượng 0,03g).

Tình trạng đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, ngày 08/9/2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Q;
- CQĐT công an huyện Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HG;
- CQTHAHS Công an huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Bị cáo;
- UBND xã L;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Danh Nhân